

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 295**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 21.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 351, hàng thứ ba, chúng ta bắt đầu xem từ câu “quán pháp như hóa”.

“Quán pháp như hóa, quán tất cả đều như huyễn hóa”. Ở trước chúng ta học về chân đế và tục đế. Đây là nói về chân đế, cái nhìn của chư Phật Bồ Tát đối với thế gian này, thế gian này không có gì, tất cả và tất cả đều giống như mộng huyễn bào ảnh, lục đạo như vậy, mười pháp giới cũng không ngoại lệ, không có pháp nào là thật.

Trong Phật pháp, định nghĩa đối với chân và vọng rất đơn giản. Phàm những gì vĩnh hằng bất biến, được gọi là chân. Nếu nó có biến hóa chính là giả, không phải thật. Động vật, như con người, nó có sanh lão bệnh tử, cho nên nó không phải thật. Thực vật có sanh trụ dị diệt. Khoáng vật có thành trụ hoại không. Đây là cách giải thích thông thường. Đức Phật dạy chúng ta, không có một pháp nào là chân thật, bao gồm thân thể của mình.

Có người nói, đây là nhà triết học phương tây nói, họ biết thân thể không phải chính mình. Thân thể là vô thường, không phải tôi. Ông cho rằng có thể tư duy tưởng tượng, đây mới là cái tôi, nói là “tôi tư duy tức là tôi hiện hữu”. Tôi có thể tư duy, tôi có thể tưởng tượng, trong Phật pháp đại thừa gọi đây là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức phân biệt, đệ thất thức là chấp trước, nó cũng không phải thật. Vì sao vậy? Vì những gì mình nghĩ, niệm trước và niệm sau không giống nhau, niệm niệm không tương đồng. Niệm trước diệt, niệm sau sanh, nó cũng không phải thật. Vì sao giống như nó đang tồn tại? Rất đơn giản, những hiện tượng này là tướng tương tục.

Các nhà vật lý học lượng tử hiện đại nói giống Phật nói, hết thủy vạn pháp trong vũ trụ đều không tồn tại, họ nói ra ba thứ, giữa vũ trụ chỉ có ba thứ, một là năng lượng, hai là tin tức, ba là vật chất. Tuy nó sát na sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, vĩnh viễn liên tục không gián đoạn. Hình như chỉ có ba thứ này là thật, ngoài ra tất cả vạn sự vạn vật đều từ ba thứ này biến hiện ra.

Phật pháp giải thích đây là chân vọng, cách nói có thể nói hoàn toàn nhất trí, nhưng so với họ Phật pháp nói càng triệt để. Ba thứ này cũng là giả, cũng không phải

thật. Đối với trình độ thông thường, Đức Phật đều dùng cách nói này, cảnh giới cao hơn một bậc, cách nói sẽ khác. Năng lượng, tin tức, vật chất cũng không tồn tại, cũng là giả, đây là tam tế tướng của a lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của a lại da, tin tức là chuyển tướng của a lại da, vật chất là cảnh giới tướng của a lại da. Nhận thức đến giai đoạn này, họ không phải là người thường, đây là cảnh giới của Bồ Tát, A la hán chưa đạt đến. A la hán chỉ đạt đến đệ lục ý thức, chưa đạt đến đệ bát thức, đây là nói đến a lại da, cảnh giới của Bồ Tát đại thừa.

Bồ Tát đến cảnh giới cao hơn, trong Phật pháp đại thừa nói là bát địa trở lên, nhìn thấy ba thứ này cũng không tồn tại, chỉ có thứ gì? Chỉ có chân tánh là thật, tự tánh là thật. Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Tự tánh không phải hiện tượng vật chất, nó cũng không phải hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên đều không phải.

Bây giờ chúng ta đem ba hiện tượng này, phối vào trong a lại da thức. Hiện tượng tự nhiên là nghiệp tướng của a lại da, một niệm bất giác mà có vô minh. Hiện tượng tinh thần là chuyển tướng của a lại da, cũng chính là mặt na thức, đệ lục ý thức, đây đều là chuyển tướng. Hiện tượng vật chất là cảnh giới tướng của a lại da, tướng phần của a lại da. Nếu từ tam phần mà nói, nó là kiến phần, kiến phần là tự thể, là tự tánh chân như, đây là chân vọng hòa hợp. Tướng phần chính là hiện tượng vật chất, kiến phần là hiện tượng tinh thần. Tự chứng phần, chứng tự chứng phần, giới khoa học không nói đến điều này. Tự chứng phần tức là tâm thanh tịnh của tự tánh. Chứng tự chứng phần chính là Phật tánh. Chúng ta dùng Phật tánh và pháp tánh để nói, mọi người càng dễ hiểu. Tự chứng phần là pháp tánh, chứng tự chứng phần là Phật tánh. Chứng tự chứng phần là trí tuệ bát nhã trong tự tánh.

Khoa học ngày càng tiếp cận Phật pháp hơn, đây là việc tốt. Đây là một đạo lý rất sâu sắc, rất huyền diệu, nói đều không dễ, nghe hiểu đương nhiên càng khó, khoa học giúp Phật pháp rất lớn. Tất cả pháp như huyền hóa, trong kinh Phật cũng thường ví dụ: “mộng huyền bào ảnh”. Tuyệt đối không phải chân thật.

Chư Phật Như Lai đã nhìn thấu, chỉ có nhìn thấu, thật sự nhìn thấu, họ mới buông bỏ triệt để. Buông bỏ gì? Buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, buông bỏ vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm. Nhìn thấy gì? Nhìn thấy toàn thể pháp giới, biến pháp giới hư không giới cùng một tự tánh. Quốc sư Hiền Thủ nói là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Nó là năng hiện năng sanh, a lại da là năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến.

Ở đây chúng ta phải đặc biệt chú ý, năng sanh năng hiện là chân tâm, năng biến sở biến là vọng tâm, nó không phải chân tâm. Mục tiêu tu học rốt ráo của Phật pháp, ngay pháp môn niệm Phật cũng không ngoại lệ. Mục tiêu sau cùng là minh tâm kiến

tánh, kiến tánh thành Phật, nghĩa là trở về tự tánh, đây là mục tiêu cao nhất của học Phật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, trở về tự tánh là Diệu giác vị, cao hơn Đẳng giác, là cứu cánh quả Phật. Cứu cánh Phật quả là bản tánh của ta, ta vốn là Phật. Ngày nay mê mất tự tánh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều đang tạo nghiệp. Chúng ta tạo là nghiệp gì? Là tạo nghiệp luân hồi, trong kinh điển nói điều này rất rõ ràng. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ưng với luân hồi. Ý niệm thiện, tương ưng với ba đường lành trong lục đạo, bất thiện tương ưng với ba đường ác. Từ sáng đến tối, chúng ta khởi tâm động niệm đều như vậy.

Không hiểu, thì không biết sự lợi hại, không biết nó đáng sợ. Nếu ít nhiều có hiểu biết về kinh giáo đại thừa, sẽ có khế nhập. Ngày ngày học đại thừa, hoàn toàn không có chút khế nhập nên không biết, quý vị vẫn mơ mơ hồ hồ, không biết thiết hơn. Thật sự khế nhập, khế nhập này rất khó. Đoạn trước nói với chúng ta: “Hiếu dưỡng phụ mẫu phụng sự sư trưởng”, làm được hai câu này là có thể khế nhập, nghĩa là có thể nghe hiểu, mở kinh điển ra là xem hiểu. Sau khi xem hiểu, trong này rất thú vị, muốn bỏ cũng không được. Mở kinh điển ra, đầu hôm xem, xem đến sáng, không biết trời đã sáng. Vì sao vậy? Nó rất thú vị, càng xem càng hoan hỷ. Ngày nay chúng ta mở kinh điển ra, xem khoảng một tiếng, hai tiếng, cảm thấy mệt, không muốn xem tiếp, là không nếm được pháp vị. Nếm được pháp vị thì không phải như vậy. Thật sự nếm được pháp vị, khi nghe nghe cũng không chán, nghe xong lần này còn muốn nghe lần nữa. Nghe trăm lần không chán, nghe ngàn vạn lần đều không chán, càng nghe càng hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì đã khế nhập tự tánh. Tánh đức không có biên tế, không có cùng tận, cho nên hương vị của nó cũng không cùng tận, càng khế nhập hương vị càng nồng nàn, đạo lý là như vậy.

Phật pháp là đại thánh nhân liễu ngộ triệt đế, những gì của thánh nhân thế gian đều đọc hoài không chán. Đưa cho quý vị những loại sách báo tạp chí thông thường, xem một lần không muốn xem tiếp lần thứ hai. Tác phẩm văn học hay nhất, theo tôi sức thu hút của nó không quá mười lần. Xem xong mười lần, không muốn xem tiếp lần thứ 11. Duy nhất chỉ có kinh điển của thánh nhân, lúc nhỏ đọc được, đọc đến tám chín mười tuổi vẫn thích đọc, vẫn đọc không chán, sức thu nhiếp đó lớn biết bao! Kinh điển càng không cần nói, kinh điển là đại triệt đại ngộ, tự tánh viên mãn hiển lộ ra, làm sao có chỗ cùng tận được? Chẳng hạn như pháp vị, hương vị này có lúc cùng tận chăng? Không có! Hương vị có lúc cùng tận, họ tuyệt đối chưa kiến tánh, cho nên từng câu từng chữ đều từ tánh đức hiển lộ ra. Nói cách khác, từng câu từng chữ đều kiến tánh. Trong này đúng là tìm được niềm vui không cùng tận, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn.

“Tất cả đều như huyễn hóa”, trong này không nói ngoại trừ cõi thật báo. Nói cách khác, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai cũng bao hàm trong đó. Vì nó có sanh diệt, nó không có biến hóa, chỉ có sanh, chỉ có diệt. Khi nào sanh? Khi minh tâm kiến tánh sanh. Nghĩa là nói, khi hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lục đạo và thập pháp giới không còn, giống như tỉnh dậy sau giấc mộng vậy. Tỉnh dậy thì như thế nào? Tỉnh dậy là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Sau khi tỉnh dậy, thân tướng này là gì? Là báo thân, báo thân của Như Lai, tự tánh biến, gọi là thân pháp tánh. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Thập pháp giới không có, thập pháp giới cũng gọi là báo thân, thân nghiệp báo. Quý vị tạo nghiệp thiện ác, là nghiệp báo.

Sau khi kiến tánh, báo thân đó không phải thân nghiệp báo, là báo thân của tự tánh, nó có sanh. Đến khi nào diệt? Vì chúng được báo thân, cho nên vô minh đoạn tận, tập khí vô minh vẫn còn. Chỉ cần có tập khí vô minh, thì thân này và cảnh giới bên ngoài đều có.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, nó cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói là ba đại a tăng kỳ kiếp. Ý này nghĩa là nói, tập khí vô minh phải ba đại a tăng kỳ kiếp mới đoạn tận, hoàn toàn không còn. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, cõi thật báo không còn. Cõi thật báo không còn, sự chân thật xuất hiện, cõi thường tịch quang, trở về với thường tịch quang. Trong kinh điển thường nói, 41 vị pháp thân đại sĩ trú trong cõi báo. Họ là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, ba đại a tăng kỳ kiếp không có biến hóa, không như chúng ta ở đây biến hóa từng sát na.

Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, nghĩa là nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn sự biến hóa. Một giây, nếu chúng ta khảy nhanh, một giây khảy được năm lần, vậy một giây có 1600 triệu lần biến hóa. Không phải biến hóa mỗi năm, hay biến hóa mỗi ngày, mà trong một giây đã có 1600 triệu lần biến hóa rồi. Điều như huyễn hóa, không có gì là thật. Nếu muốn không biến hóa, minh tâm kiến tánh là không biến hóa. Cõi thật báo xuất hiện, trong cõi thật báo không có biến hóa. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, cõi thật báo không còn. Hiểu rõ ràng minh bạch điều này không dễ!

Chúng tôi đối với kinh điển đại thừa, có thể nói là rất kiên trì, học suốt 60 năm, đến khi nào mới hiểu rõ ràng? Cũng chỉ là mấy năm gần đây. Khi còn ở Singapore, tôi chưa hiểu rõ ràng. Khi tôi xem Pháp Uyển Châu Lâm, trích dẫn đối thoại của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh, mới biết. Lúc đó khoảng 76, 77 tuổi, đến nay chưa được mười năm, mới thấy được. Nghĩa là bảy tám năm trước, mới thấy được tin tức này, mới hiểu được ý nghĩa thâm sâu trong kinh nói về sát na sanh diệt. Hai ba năm gần đây mới thấy báo cáo của khoa học hiện đại, khi đối chiếu, hoàn toàn tương ứng, không hề hoài nghi, đạt được điều này không dễ!

Không thật sự hiểu rõ, làm sao buông bỏ được? Khi đã hiểu rõ ràng, không buông bỏ cũng không được, tuyệt đối không đạt được. Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Câu nói này, là tổng kết khi tôi xem Kinh Bát Nhã vào 30 năm trước, nói không sai. Ý nghĩa thâm thâm trong này, lúc đó tôi không hiểu. Tôi biết là hiện tượng này, nhưng không biết trong một giây có 1600 triệu lần sanh diệt.

Các nhà khoa học nói, một điện tử, điện tử rất nhỏ, mắt thịt không nhìn thấy. Trong một điện tử, có 100 ức vi trung tử, tập hợp lại với nhau trở thành một điện tử, vi của cực vi. Trong kinh Phật nói vi của cực vi, phải chăng nói đến nó? Thành tựu của khoa học chúng ta không thể không phục, những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước, các nhà khoa học dùng phương pháp khoa học chứng minh. Nhưng khoa học nói không được tường tận, không nói một cách rõ ràng như Phật pháp.

Năm đó thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói rằng Phật pháp là triết học cao nhất. Bây giờ chúng tôi phát hiện, chẳng những là triết học cao nhất, mà còn là khoa học cao nhất. Sau khi hiểu rõ chân tướng gọi là nhìn thấu, nhìn thấu mới có thể buông bỏ triệt để. Buông bỏ, không còn gì nữa, phải giữ vững. Nhìn thấu buông bỏ quả thật không dễ, sau khi nhìn thấu buông bỏ phải giữ vững, không được thoái chuyển.

Nói cách khác, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, ta không còn bị nó cám dỗ, không còn bị nó đánh lừa. Ba đường lành, không tẻ, đối với nó không hề có chút ái mộ nào. Mộng là ngưỡng mộng, không có ngưỡng mộng. Ái là yêu thích, không có yêu thích, vì sao vậy? Vì nó là giả tướng. Có thể thương thức, tuyệt đối không khởi ý niệm ái mộ.

Nói cách khác, phải nhìn bằng tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Nghịch cảnh ác duyên, nhìn thấy tam đồ địa ngục, không bị nó làm ảnh hưởng, cũng không ghét nó, không oán hận nó, không trách cứ nó. Vì sao vậy? Vì nó là giả, không phải thật. Lúc này tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, đại triệt đại ngộ, trở về tự tánh. Quán pháp như huyễn hóa, đây là quán tuệ.

Quý vị muốn hỏi, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, dưới cội bồ đề ngài khai ngộ như thế nào? Chính là quán pháp như huyễn hóa, khai ngộ. Đại sư Huệ Năng, trong phòng phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn cũng khai ngộ, khai ngộ như thế nào? Quán pháp như huyễn hóa. Giảng Kinh Kim Cang đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài hoá nhiên đại ngộ.

Khế nhập cảnh giới, tâm mình chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Không những tâm là tam muội thường tịch tịnh, chúng ta biết thân thể là cảnh giới, cảnh giới này cũng tùy tâm chuyển. Tâm là tam muội thường tịch, vậy thân thể này thì sao? Mạnh khỏe trường thọ, chúng ta là thị hiện tại nhân gian. Quý vị xem, chúng ta đến nhân

gian, vốn là do nghiệp báo mà đến, là do mê hoặc điên đảo, nghiệp báo mà đến. Sau khi tu thành, thân này không phải thân nghiệp báo, là thị hiện đến nhân gian. Thị hiện, lâu hay chậm đều tự tại, muốn lâu thì lâu.

Khi Đức Phật còn tại thế, là vị đệ tử nào tôi không nhớ tên, lớn tuổi nhất 160 tuổi. Trong tăng đoàn có một vị đệ tử 160 tuổi, đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài đến là để thị hiện, thân hành ngôn giáo. Thân làm mô phạm, làm gương cho mọi người, người biết nhìn sẽ khai ngộ, vừa thấy lập tức khai ngộ, người không biết nhìn không hiểu. Người biết nhìn, biết nghe, không ai không khai ngộ, không chứng quả.

“Quán là tên khác của trí. Đại Thừa Nghĩa Chương quyển hai nói: tư duy thô thiên gọi là giác, tư duy tường tận gọi là quán”. Đây là trong Đại Thừa Nghĩa Chương giải thích, ý niệm thô gọi là giác, ý niệm tế gọi là quán.

Thật ra tư, quý vị xem văn tự Trung quốc, tư, trên chữ tâm có từng ô từng ô, chữ điền chính là từng ô từng ô, đó nghĩa là gì? Là phân biệt, phân biệt gọi là tư. Tường, tường trong tâm có tướng, tâm mình chấp tướng. Tâm chấp tướng chính là chấp trước, chính là tướng. Tướng là mặt na thức, thức thứ bảy. Tư là thức thứ sáu. Tư có thô và tế, tướng cũng có thô tế. Thô gọi là giác, giác đây là cảm giác, tư tướng vi tế vẫn không cảm nhận được, cho nên dùng chữ quán.

Thật ra nó không lìa thức, cho nên nó không phải trí tuệ. Không phải trí tuệ, bây giờ chúng ta gọi nó là gì? Gọi nó là tri thức, tư tưởng đều thuộc về tri thức. Thức chính là tâm ý thức, thuộc tri thức. Nếu không tư mà hiểu, không tưởng mà thấu triệt, đó chính là trí tuệ bát nhã. Lìa tư tưởng, nói cho chư vị biết, lìa tư tưởng chính là chuyển thức thành trí. Không dùng thức thứ sáu, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Không dùng thức thứ bảy, chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí. Thức thứ sáu biến thành gì? Biến thành tâm thanh tịnh. Thức thứ bảy biến thành tâm bình đẳng. A lại da biến thành đại viên cảnh trí, chuyển tám thức thành bốn trí.

Nhưng trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta toàn dùng ba tâm hai ý. Ba tâm là a lại da, mặt na, ý thức, đây gọi là ba tâm. Hai ý chính là ý thức và ý căn, mặt na gọi là ý căn, ý căn và ý thức là hai ý. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều dùng nó, dùng những thứ này vĩnh viễn không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Lục đạo dùng nó là dùng sai, đi đến mặt trái. Người của tứ thánh pháp giới dùng đúng, họ hướng đến chính diện. Cho nên tứ thánh pháp giới gọi là Tịnh độ, lục đạo gọi là uế độ. Lục đạo là cõi uế của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cõi phàm thánh đồng cư. Tứ thánh pháp giới là cõi phương tiện hữu dư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ở đây họ dùng đúng, đó hoàn toàn là đệ tử Như Lai, chính là đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ y giáo phụng hành, chỉ là vọng tâm chưa chuyển, chỉ thiếu điều này. Khi chuyển vọng tâm, tứ thánh pháp giới không còn, nghĩa là Thanh văn, Duyên giác,

Bồ Tát, Phật đều không còn. Trở về với nhất chân, tức là cõi thật báo của chư Phật Như Lai. Thật là chân thật, nó không có biến hóa, đúng là vô lượng thọ. Thọ mạng vô lượng thọ này là ba đại a tăng kỳ kiếp. Trong thời gian dài này không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có biến dị, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không. Nó và mười pháp giới hoàn toàn khác nhau, mười pháp giới biến hóa trong từng sát na.

Trong Du Tâm Pháp Giới Ký nói: “Quán tức quán trí, thị pháp lìa chư tình kế”. Ở đây cần chú ý, là giáo lý đại thừa nói về chỉ quán. Chỉ quán có sâu cạn khác nhau, điều này rất thâm sâu. “Thị pháp”, pháp ở đây chính là quán, quán pháp. “Lìa chư tình kế”, tình là chấp trước, kế là phân biệt, kế là so đo tính toán. Trong kinh Đức Phật thường gọi là kế độ, độ trong chữ độ chúng sanh.

Tình chính là thức thứ bảy, bốn đại phiền não thường tương tùy. Bốn đại phiền não của mặt na thức, thứ nhất là ngã kiến, không có cái tôi, nó chấp trước có cái tôi. Thứ hai là ngã ái, ngã ái chính là tham. Ngã mạn, mạn chính là sân nhuế, chính là nguồn gốc của tham sân si. Thứ ba là ngã si, tham sân si tam độc phiền não, sanh ra đã có, cùng xuất hiện với a lại da.

Ở đây dạy chúng ta lìa chấp trước phân biệt, viển ly thức thứ sáu và thức thứ bảy, chấp trước của thức thứ bảy, phân biệt của thức thứ sáu. Nghĩa là nói không còn dùng thức thứ sáu và thức thứ bảy nữa. Trong Pháp tướng tông gọi đây là chuyển thức thành trí, tám thức. Thức thứ sáu và thức thứ bảy là chuyển về nhân, năm thức trước và thức thứ tám là chuyển về quả, ở đây không thể dụng công. Thật sự có thể chuyển tức là chuyển hai thức này, hai thức này chuyển thì thức thứ tám và năm thức trước đều chuyển, nó chuyển theo. Chuyển thức thành trí tức thành Phật, đây là lý luận của tướng tông.

Chuyển như thế nào? Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, không dùng phân biệt, phân biệt là gì? Phân biệt là nhãn thức, không dùng nhãn thức. Chỉ cần có thể không dùng nhãn thức, vậy dùng gì? Tự nhiên xuất hiện, ta dùng tánh thấy. Chính là căn tánh của nhãn căn, căn tánh tức là tự tánh. Khi giác nó xuất hiện, khi mê liền biến thành nhãn thức, vấn đề ở giác và mê.

Người giác ngộ không dùng nhãn thức thấy sắc trần, nhãn thức thấy, quý vị xem là tâm tùy cảnh chuyển. Dùng nhãn thức để thấy sắc, sắc liền biến thành trần, trần là gì? Là nhiễm ô, nhiễm ô tự tánh, khiến ta hồ đồ. Ở trong cảnh giới này, trong cảnh giới của sắc khởi thất tình ngũ dục. Hợp ý mình thì khởi tham ái, không hợp ý mình liền khởi sân nhuế. Nó sanh ra những thứ này, đây gọi là nhiễm ô. Kết quả của nhiễm ô là đi vào ba đường ác. Không dùng những thứ này, tánh thấy xuất hiện. Tánh thấy thấy bên ngoài là gì? Là sắc tánh. Quý vị xem, cảnh giới bên ngoài chuyển, cảnh tùy tâm chuyển. Dùng tánh thấy thấy, sắc chính là tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Phật nói Kinh Lăng Nghiêm, truyền thọ mật pháp này. Trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật đề xuất xả thức dùng căn. Nghĩa là dạy chư vị Bồ Tát, trong cuộc sống hằng ngày, phải biết dùng căn tánh của sáu căn, dùng dùng sáu thức. Khi mắt đối với sắc, trong đó không cần phát sáu thức. Chỉ cần không phát sáu thức, căn tánh tự nhiên hiện tiền, vì vọng không lia chân. Lia chân, vọng không khởi lên, nhãn thức vẫn nương tánh thấy biến hiện ra, khi mê sanh khởi tác dụng. Nếu nó lia tánh thấy, nhãn thức không thể sanh. Vọng là nương vào chân mà khởi, không lia vọng. Không cần vọng, chân liền hiện tiền. Phải hiểu đạo lý này, đừng để sáu thức đánh lừa.

Ở đây chúng ta đưa ra một ví dụ để mọi người dễ hiểu, căn tánh ví như chủ nhân, nó là chủ nhân. Thức là gì? Thức ví như người ở của chủ nhân, nó đến để hầu chủ nhân. Rốt cuộc chúng ta như thế nào? Chúng ta nhầm lẫn, coi chủ nhân là người ở, trái lại coi người ở là chủ nhân, điên đảo ở điểm này. Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh, tất cả đều dùng người ở. Có chủ nhân, nhưng quên mất, không phát hiện ra bên cạnh nó có chủ nhân. Không có chủ nhân, người dùng không khởi tác dụng.

Trong hội Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy chúng ta xả thức dùng căn. Người thật sự có thể xả thức dùng căn, người đó quá tuyệt! Đó là ai? Đó là hàng thượng thượng căn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội bồ đề, chính là dùng phương pháp này thành Phật. Đại sư Huệ Năng, nhân vật bậc nhất này cũng dùng phương pháp này thành Phật. Họ đã tìm ra chủ nhân, người hầu đứng bên cạnh. Chủ nhân làm chủ, tức là thành Phật.

Thức, thông thường ở trước đều thêm vào chữ tình, tình thức. Tình là gì? Là mê tình. Nguồn gốc của mê chính là ngã kiến của a lại da. Tướng của ngã kiến, hình tướng là gì? Là tự tư tự lợi. Có cái tôi, tôi luôn mạnh hơn người khác, ngã mạn hiện tiền, người khác luôn không bằng tôi. Đây là ngạo mạn sanh khởi, sân nhuế từ đây sanh khởi.

Ngã ái, thuận theo ý mình khởi tham ái, không thuận theo ý mình sanh chán ghét, tham sân. Trong tham sân đều là ngu si, nếu có trí tuệ sẽ không làm những việc ngu ngốc này. Ngu si là căn nguyên của tất cả pháp nhiễm ô. Trí tuệ là căn bản của tất cả pháp thanh tịnh. Ngày nay vì sao chúng ta học không thành trí tuệ? Vì chúng ta nhiễm ô quá nặng.

Đức Phật dạy chúng ta, buông bỏ được một phần nhiễm ô, trí tuệ hiện ra một phần. Buông bỏ mười phần ô nhiễm, trí tuệ hiện ra mười phần, trí tuệ có thể giúp ta thành đạo vô thượng. Trong nhiễm ô có thiện ác, thiện tức ba đường lành, ác là ba đường ác, tuyệt đối không ra khỏi luân hồi lục đạo.

“Thị pháp tức quán trí”, phải dùng quán trí. “Thị pháp lià chư tình kế”, tuyệt đối không được dùng phân biệt chấp trước. Vẫn dùng phân biệt chấp trước, là ngày ngày



đang tạo nghiệp. Tạo nghiệp nhất định kết duyên với tất cả chúng sanh. Có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo, trong Phật pháp gọi là chúng sanh có duyên. “Cho nên gọi là quán”, ý nghĩa của chữ này rất thâm sâu, phải biết dùng.

Lại Hội Sớ nói: “chữ quán tức tam quán. Tam đế tam quán, then chốt của vạn hạnh, gan mật của Bồ Tát”. Tam đế tam quán là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của Thiên thai tông. Tam chỉ tam quán của Thiên thai không lìa thức, họ dùng tâm ý thức để tu.

Sau khi Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung quốc, chư vị cổ đức đều dùng tam chỉ tam quán của Thiên thai để giải thích Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm nói về sự tu hành sa ma tha, tam ma, thiền na, chư vị cổ đức phối hợp tam đế tam quán để giải thích. Đại sư Giao Quang thời nhà Minh nhận ra, trong Kinh Lăng Nghiêm Thế Tôn nói về ba phương pháp này, không phải tam chỉ tam quán của Thiên thai.

Về sau Kinh Lăng Nghiêm phân thành hai phái lớn. Phái cũ lấy Trường Thủy Sớ thời nhà Tống làm tiêu chuẩn. Phái mới chính là Chánh Mạch của đại sư Giao Quang. Ngài nói rất có lý, rõ ràng trong kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta xả thức dùng căn, dùng căn tánh trong căn, dùng tánh thấy để thấy, dùng tánh nghe để nghe, không phải dạy ta dùng sáu thức. Nói rất có đạo lý.

Chúng ta xem Chánh Mạch Sớ của đại sư Giao Quang. Trong bài tựa ngài kể một câu chuyện, chúng tôi tin đại sư không bao giờ gạt người. Ngài phát hiện ra vấn đề này, vì lúc đó rất nhiều người học Kinh Lăng Nghiêm. Trong kinh luận đại thừa có hai câu nói nổi tiếng: Lăng Nghiêm khai trí tuệ, Pháp Hoa thành Phật. Người học đại thừa không ai không biết, ai không muốn khai trí tuệ chứ? Đại sư Giao Quang nói, khai trí tuệ, nương vào tam chỉ tam quán của Pháp Hoa tông, không thể khai trí tuệ. Có thể đạt đến đại ngộ, không thể đến đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ cần xả thức dùng căn. Tam chỉ tam quán của Thiên thai vẫn dùng tâm ý thức, chưa xả thức dùng căn.

Đại sư Giao Quang thọ mạng hết, công phu niệm Phật không tẻ, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, điều này ngài viết trong bài tựa. Ngài đem việc mà mình thường ôm ấp trong lòng, trình bày với Phật A Di Đà, hy vọng Phật A Di Đà cho ngài thêm thời gian hai ba năm, kỳ nghỉ, để ngài chú thích kinh. Phật A Di Đà đồng ý và ra đi. Sau khi lành bệnh, ngài chú thích bộ kinh này, chính là Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch. Không còn dùng tam chỉ tam quán để giải thích, không dùng nó để giải thích Sa ma tha, Tam ma, Thiền na. Nói rất hay, nhưng làm không dễ. Nói cách khác, đương cơ của bộ kinh này không phải người bình thường, người bình thường không học được. Nếu dùng tam chỉ tam quán của Thiên thai còn dễ học hơn, người bình thường đều có thể học.

Tam đế tam quán là then chốt của lục độ vạn hạnh, là gan mật của Bồ tát. Quý vị xem điều này quan trọng biết bao, gan mật là cơ quan quan trọng nhất trong lục phủ ngũ tạng.

Chúng ta dùng Pháp Hoa Huyền Nghĩa trong Tam Tạng Pháp Số, giải thích về tam đế, đây là Phật học thường thức của đại thừa.

“Đế tức đế thâm”, là giải thích thế nào gọi là đế, đế nghĩa là thâm. “Gọi là đế thâm tất cả pháp, tức không, tức giả, tức trung”. Đế có thể nói tường tận để thẩm tra, hiện nay chúng ta gọi là nghiên cứu tường tận. Nghiên cứu đích thực là dùng thức thứ sáu và thức thứ bảy, phân biệt của thức thứ sáu, quyết định của thức thứ bảy, đây là phương pháp của Thiên thai tông.

Đối với tất cả pháp, tất cả pháp “tức không, tức giả, tức trung”. “Tức không” là nói chân tướng của nó, “tức không” là chân đế, nói về chân tướng của nó. “Tức giả” là tục đế. “Tức trung” là trung đế. Chân đế là vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc, về thể mà nói. Giả là huyễn tướng, hiện tượng này ngay trước mắt. Thân thể này của chúng ta, tướng cũng là giả tướng, ta không thể phủ nhận nó, người thế gian cho rằng đây là thật. Phật biết là giả, người thế gian cho là thật. Cho nên nó cũng gọi là đế, gọi là “giả đế”.

“Trung” là sau khi giác ngộ, ta dùng nó như thế nào. Tướng có- tánh không, sự có- lý không. Ta dùng “trung”, không nghiêng về không tánh, cũng không nghiêng về giả, ta phải biết dùng nó. Đó chính là mọi việc hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, tâm địa tuyệt đối không nhiễm trước, đây chính là trung đạo. Đây là Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ngài biểu hiện cho chúng ta thấy. Ngài có thân thể, mỗi ngày ngài có công việc, ngài làm một cách rất siêng năng, đây là “tục đế”. Tuy ngày ngày biểu diễn, ngày ngày hoạt động, trong tâm ngài không nhiễm chút bụi trần, hoàn toàn tương ứng với tánh thể. Đây gọi là “trung đạo”, cũng chính là “trung đế”. Cho nên dùng “trung”, “trung” là không chấp nhị biên, cũng không lìa nhị biên, bất tức bất ly, đây là trung đạo. Lợi ích tất cả chúng sanh, đối với bản thân không hề có chút chướng ngại nào.

Ngày nay chúng ta không biết dùng! Nghiêng về không, đó chính là A la hán, Bích Chi Phật, cho nên họ gọi là thiên chân niết bàn. Họ như thế nào? Rời thế gian này, không cần thân thể, họ trú trong cảnh giới không. Phạm phu thì sao? Phạm phu hoàn toàn chú trọng huyễn hữu, giả hữu. Coi giả là chân, không biết đây là giả tướng, lấy giả làm chân. Luân hồi lục đạo chính là giả tướng, họ đọa vào trong đó. Hàng nhị thừa nghiêng về không, đọa vào tứ thánh pháp giới, Thanh văn pháp giới, Duyên giác pháp giới, đọa vào đó.

Bồ Tát dùng “trung đạo”, không lìa nhị biên, không trước nhị biên, bất tức bất ly, giáo hóa chúng sanh, nâng cao cảnh giới chính mình. Trên thực tế nâng cao cảnh giới chính mình, nghĩa là tập khí vô thi vô minh dần dần tự nhiên không còn. Đối với họ giáo hóa chúng sanh không có gì chướng ngại, vì sao vậy? Vì họ không có nhiễm trước. Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, làm mà không làm, họ có làm chăng? Có làm. Vì sao gọi là không làm? Vì trong tâm họ không lưu lại dấu vết, gọi là không làm, không làm mà làm. Tâm địa thanh tịnh quang minh, không có chút nhiễm nào. Làm rất tốt việc giáo hóa chúng sanh, cần biểu diễn thì biểu diễn, cần nói thì nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni như thế, lịch đại chư vị tổ sư đều như vậy, họ đang biểu diễn! Họ được đại tự tại. “Tức không, tức giả, tức trung”, một mà ba, ba mà một.

“Thử tam cách lịch”. Cách lịch là gì? “Không” không phải là “giả”, “giả” không phải là “không”. “Không giả” không phải là “trung”, “trung” cũng không phải là “không giả”, đó gọi là cách lịch. Nó biến thành gì? Thành thứ đệ tam đế. Ta tu học từng thứ từng thứ, sau đó lại quy ba thứ về một, thời gian phải dài. Nếu “viên dung tam đế” thì rất nhanh. Viên dung là gì? “Ba và một vô ngại”, một tức là ba, ba tức là một. Thể là không, tướng là có, dụng là trung. Quý vị xem, một mà ba, ba mà một. Thể là không, tướng là giả, dụng là trung, đây là viên dung tam đế.

Bên dưới phân ra giới thiệu. Thứ nhất là chân đế. Chân tức chân không, tức tất cả pháp đều không”, tất cả pháp đích thực là chân không. “Chư pháp vốn không, chúng sanh không hiểu”, chúng sanh không hiểu, không thấu triệt. “Chấp đó là thật, mà sanh vọng kiến”, họ thấy sai, nghĩ sai, nói sai, làm sai, đây là tạo nghiệp.

Nghiệp có thiện ác, thiện được sanh vào ba đường lành, tiêu thiện nghiệp của họ. Tạo ác đọa vào ba đường ác, tiêu ác nghiệp của họ. Phải biết rằng trong tâm thanh tịnh không có thiện ác, cho nên tạo nghiệp thiện ác cũng phải tiêu trừ nó, ý nghĩa này rất thâm sâu! Vì sao vậy? Vì thiện ác đều là nhiễm ô, nó không phải thanh tịnh, trong thanh tịnh không có thiện ác. Trên đề kinh này nói thanh tịnh bình đẳng giác, trong thanh tịnh không có thiện ác, có thiện ác tức không thanh tịnh.

Chúng ta biết ba đường lành, ba đường ác đều là tiêu nghiệp chướng. Thiện là nghiệp chướng, ác cũng là nghiệp chướng, bình đẳng mà, đều không thể có. Chướng ngại tự tánh của ta, chướng ngại đức tánh ta. Phải làm như thế nào? Xem Bồ Tát làm, Bồ Tát dạy tất cả chúng sanh, đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không chấp tướng, đó là trung đạo. Đoạn ác chấp tướng đoạn ác, tu thiện chấp tướng tu thiện, vẫn không thể thoát ly được. Vì sao vậy? Vì chấp tướng là có báo, thiện có thiện báo, ác có ác quả. Không chấp tướng, không chấp tướng không có báo. Tu thiện, không có quả báo của ba đường lành. Tạo ác, không có quả báo của ba đường ác. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Lục đạo, mười pháp giới đều là mộng huyễn bào ảnh, chỉ cần giác ngộ, nó không còn tồn tại. Phải hiểu đạo lý này! Nếu không biết tam

để tam quán, không thể tu được, phải tu như thế nào? Hiểu đạo lý này, giác ngộ, thì ra chân tướng sự thật là như vậy.

Bên dưới nói: “Nếu dùng không quán quét hết”. Biết tất cả pháp không có tự tánh, tất cả huyền tướng này không có tự thể. “Gọi là thật tình tự quên”, ta coi giả tướng này là chân thật, tình chấp này ta tự nhiên quên mất. Chỉ cần buông bỏ tình chấp là không sao, nghiệp chướng tiêu trừ. Trong tình chấp này, đầu tiên là ngã kiến, chỉ cần có cái tôi là có tình chấp, thì không còn cách nào khác.

Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Đây là gì? Đây là nhập môn. Chỉ cần bốn tướng đều còn, là chưa vào cửa Phật. Điều đầu tiên phải xem ngã tướng là không, những cái khác giải quyết dễ dàng, sẽ không khó.

Làm sao quán ngã thành không? Tôi từ đâu đến? Là tứ đại ngũ uẩn, tụ tập thành huyền tướng này, do duyên sanh. Tứ đại ngũ ấm là duyên, pháp do nhân duyên sanh. Tứ đại là nói đến vật chất, nhục thể này của chúng ta là vật chất, bản thân của vật chất là ngũ ấm.

Vấn đề này cũng là mấy năm gần đây chúng tôi mới biết, trước đó chúng tôi đều tách rời vật chất và tinh thần. Vật chất là vật chất, thọ tướng hành thức là thọ tướng hành thức, nó không phải vật chất. Bây giờ mới biết, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không thể tách rời. Trong vật chất dù nhỏ đều đầy đủ sắc thọ tướng hành thức, nhỏ đến mức độ nào? Phật pháp gọi là vi của cực vi, ngày nay các nhà khoa học gọi là vi trung tử, lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Là một trên 100 ức phần thể tích của một điện tử, nhỏ như vậy. Nó là vật chất, nó có thọ tướng hành thức. Làm sao biết? Qua thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng biết được. Tế bào của chúng ta, mỗi tế bào đều đầy đủ sắc thọ tướng hành thức, đây là chân tướng sự thật. Mỗi tế bào đều đầy đủ, vậy tế bào nào là tôi? Nếu mỗi tế bào đều là tôi, vậy tôi không phải biến thành rất nhiều cái tôi rồi sao, đâu có đạo lý này! Tất cả mọi hiện tượng vật chất, đều đầy đủ thọ tướng hành thức. Quý vị quan sát tường tận, cái tôi bất khả đắc, tôi là giả không phải thật. Hoàn toàn là một quan niệm sai lầm rất mãnh liệt, rất kiên cố, cho rằng có cái tôi, thực tế không hề có. Đây gọi là sai lầm triệt để, là nguồn gốc của mọi sai lầm. Phá được cửa ải này, về sau không có gì khó. Tu đà hoàn phải phá cửa ải này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, 51 địa vị Bồ Tát, thập tín vị ở trước. Bồ Tát sơ tín vị của thập tín vị phải phá năm loại kiến hoặc, họ đoạn hoặc là ngang bằng với tiểu thừa Tu đà hoàn, nhưng trí tuệ vượt qua tiểu thừa Tu đà hoàn, họ là Bồ Tát đại thừa. Họ phải đoạn thân kiến, không còn chấp trước thân này là tôi. Cái gì là tôi? Tự tánh là tôi. Thông thường chúng ta gọi là linh tánh. Linh tánh là tôi, không phải linh hồn. Linh hồn là tự tánh mê, gọi là linh hồn. Linh hồn không ra khỏi lục đạo, linh tánh siêu thoát lục đạo.

Sau khi phá thân kiến, biên kiến dễ phá, biên kiến là gì? Là đối lập. Tôi không còn, tôi đối lập với ai? Liên đới phá hết. Nếu không phá cái tôi, đối lập không thể phá được, không phá được. Đối lập là biên kiến, nhị biên, đối lập với người, đối lập với việc, đối lập với tất cả pháp. Đối lập nó sẽ dần dần phát triển, phát triển đến đâu? Phát triển đến mâu thuẫn, mâu thuẫn tiếp tục phát triển ra là xung đột, xung đột tiếp tục phát triển ra là đấu tranh, tiếp tục phát triển ra là chiến tranh, tức cùng hủy diệt, chỉ có con đường chết.

Hóa giải xung đột không có gì khác, chính là buông bỏ đối lập. Tôi không còn đối lập với người, không còn đối lập với tất cả vạn vật, vấn đề liền được hóa giải. Họ đối lập với tôi không sao, đó là việc của họ, tôi không đối lập với họ, tôi đã giải thoát.

Buông bỏ thành kiến, thành kiến là gì? Là tự cho mình hơn người. Kiến thủ kiến là thành kiến về quả, giới thủ kiến là thành kiến về nhân, chúng ta gọi là thành kiến. Phạt tách rời nó, tách rời nhân và quả, đều phải buông bỏ, đây đều là ta thấy sai.

Sau cùng là tà kiến. Không thuộc về bốn loại lớn này, tất cả cái nhìn sai lầm quy nạp nó thành một loại, gọi là tà kiến. Buông bỏ tất cả những điều này, tiểu thừa chứng được Tu đà hoàn, đại thừa là viên giáo sơ tín vị Bồ Tát.

Trong đoạn văn này đều gọi là vọng kiến. Vọng kiến chính là năm loại lớn này, kiến giải sai lầm, phải dùng “không quán” quét sạch nó, cũng chính là buông bỏ. Biết được những thứ này là giả, nó không phải thật.

Pháp quán này trong Kinh Kim Cang rất hay, cung cấp cho chúng ta, “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, quý vị xem tâm quý vị thanh tịnh biết bao. Hành Bồ Tát đạo, biết được tất cả mọi hiện tượng là huyễn tướng, phải phát tâm từ bi giúp họ giác ngộ, đây gọi là hành đạo Bồ Tát, gọi là phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề chính là tự lợi lợi tha, tự lợi lợi tha chân thật. Tự lợi là thanh tịnh bình đẳng giác, lợi tha là đại từ đại bi. Dùng thanh tịnh bình đẳng giác để hành đại từ đại bi, trong này là trí tuệ, không có tình chấp. Họ có thể tiếp thu, giúp đỡ họ. Còn như không thể tiếp thu, làm gương cho họ thấy, nhìn lâu ngày họ sẽ cảm động. Đức Phật độ chúng sanh dùng thân hành đứng đầu, ngôn giáo là bổ sung, đều là làm ra tám gương tốt nhất cho chúng sanh xem. Thân hành ngôn giáo, không phải dạy người khác sau đó mới làm gương, không phải. Làm gương trước, sau đó mới nói. Cho nên Phật độ chúng sanh, chủ yếu là thân hành, thực hành, ngôn giáo là bổ sung. Khách và chủ chúng ta phải phân biệt thật rõ ràng, như vậy không đến nỗi phát sanh sai lầm. Quý vị biết tình huống thật sự, tình chấp tự nhiên không còn.

“Tinh vọng có thể lia các tướng”, đối với tất cả hiện tượng ta không còn chấp trước. “Nếu lia các tướng, thì lý chân không tự nhiên hiểu rõ”. Câu này cũng rất quan trọng, nếu không lia tướng, lý chân không này ta vĩnh viễn không thể thấu triệt. Để là

gì? Là thật sự thấu triệt, thật sự không chấp trước. Không hiểu rõ vạn pháp giai không, làm sao có thể buông bỏ vạn pháp? Buông bỏ vạn pháp, khoảng cách với minh tâm kiến tánh ngày càng gần, như vậy mới được đại tự tại, cho nên gọi là chân đế.

Thứ hai là “Tục đế”. Tục đế là nói về hiện tượng, giả tượng. Chân đế nói về tự tánh, tự tánh. Nên nhớ, chúng ta thường nói, nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, cho nên nói nó là “chân không”. “Không” này không phải là vô, nó có thể hiện tượng, nhưng nó hiện tượng đều là giả, không phải thật. Nó hiện tượng, giống như chúng ta thấy hiện tượng trên màn hình ti vi vậy, thấy giống như là thật, nhưng nó không phải thật. Người khế nhập cảnh giới này, họ thấy lục đạo, mười pháp giới, thấy tất cả cõi nước chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới đều là huyễn tượng, đều là hiện tượng trên màn hình. Chỉ cần đừng xem nó là thật, thì không có gì chướng ngại, nó tuyệt đối không trở ngại tự tánh.

Tuy nó có ba loại hiện tượng xuất hiện, ở tự tánh không có, nhưng tự tánh không chướng ngại nó hiện tượng, nó hiện tượng cũng không chướng ngại chân không tự tánh. Chúng ta ví “chân đế” như màn hình ti vi, “tục đế” là tượng hiện ra trên màn hình, sau đó “trung đế” mới dễ hiểu.

“Tục tức là thế đế, thế gian thế tục, gọi là lập tất cả pháp”. Họ cho rằng tất cả pháp là thật, lập tất cả pháp. “Tuy các pháp vốn không, đều bất khả đắc. Nếu dùng giả quán chiếu, thì có thể hiểu rõ tánh đủ các pháp, rõ ràng chân thật, cho nên gọi là tục đế”. Tục đế là người thế tục thấy, tưởng là thật. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị. Thân thể tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, còn có thức thứ sáu đang khởi vọng tưởng, nghĩ quá khứ, nghĩ vị lai. Tất cả đều là giả.

Giả, không thể nói nó không có, nó có thật, như vậy phải làm sao? Dùng giả quán chiếu, tuy có nhưng nó không phải thật, nghĩa là sao? Nó không tồn tại vĩnh hằng, mà biến hóa trong từng sát na. Trong kinh giáo cũng nói, hiện tượng này gọi là vô thường. Thời gian ngắn, ngắn đến mức một giây có đến 1600 triệu lần sanh diệt, chúng ta không nhìn thấy.

Hiện tượng ngày nay chúng ta nhìn thấy, rốt cuộc là sao? Đây là các nhà khoa học nghiên cứu, hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì? Khoa học kỹ thuật cận đại phát triển, dùng kính hiển vi bội số cao nhìn thấy được, máy tính tinh vi. Máy tính tinh vi, đo lường tốc độ của nó, phát hiện hiện tượng này giống như ánh chớp vậy. Vừa nhìn thấy lập tức tiêu diệt, ánh sáng thứ hai lại đến, như ánh chớp vậy. Thật ra giống như film đèn chiếu chúng ta chiếu trên ti vi, mở ống kính ra, tấm phim này chiếu lên màn hình, đóng ống kính lại, thay một tấm khác, mở ống kính ra, ta nhìn thấy tấm thứ hai. Tốc độ của nó rất nhanh, mắt chúng ta nhìn không kịp, nhìn thấy hình như là thật.

Nhanh đến mức độ nào? Một giây có 24 tấm. Ngày xưa chúng ta xem film, một giây 24 tấm, chúng ta nhìn thấy giống như là thật.

Bây giờ Phật cho chúng ta biết, cảnh giới hiện tại của chúng ta, một giây bao nhiêu tấm? Một giây 1600 triệu tấm, vì thế ta mới tưởng là thật. Một giây 1600 triệu lần sanh diệt, ai nhìn thấy? Kinh điển đại thừa nói, bát địa trở lên, họ không cần dùng máy móc. Các nhà khoa học dùng máy móc, Bồ Tát không cần. Bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Năm cấp bậc này, họ đều nhìn thấy, không phải giả, một người nhìn thấy không tính. Trong năm cấp bậc này, quý vị biết có bao nhiêu người? Vô lượng vô biên vô số người đều nhìn thấy. Bản thân chúng ta cố gắng tu, tu đến bát địa, chẳng phải bản thân cũng nhìn thấy sao? Tuy hiện nay không nhìn thấy, mà chỉ nghe nói. Trong kinh Phật nói như vậy, thêm báo cáo của các nhà khoa học, chúng ta đối chiếu, quả nhiên không sai, chúng ta tiếp thu.

Chúng ta dùng cách nói trong kinh Phật và khoa học để xem những hiện tượng này, những hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới, đây gọi là dùng giả quán chiếu. Phải thật là cách nhìn này, đừng ở trên giảng đường nói “đây là giả”. Khi ra khỏi đó thì mọi thứ đều là thật. Như vậy không được, vậy là ta trở về vị trí cũ. Phải kiên trì, là giả, không phải thật, phải kiên trì đến cùng, vì sao vậy? Vì như vậy mới có thể buông bỏ. Hiện tượng đều ngay trước mắt chúng ta, biết đây là vô thường. Chúng ta nhìn thấy là vô thường, chúng ta nhìn thấy là tướng tượng tục, hãy xem nó như film, hãy xem nó như ti vi.

Chân đế là gì? Là màn hình của ti vi. Tục đế là gì? Tục đế là hiện tượng trên màn hình. Quý vị thấy màn hình là thật, nó vĩnh hằng bất biến. Tướng hiện ra trên màn hình là giả, sát na sanh diệt. Dùng film bằng nhựa, một giây có 24 lần sanh diệt. Hiện nay đã tiến bộ, film dùng kỹ thuật số, dùng thẻ nhớ, tốc độ của nó nhanh hơn tốc độ film nhựa ngày xưa, hiện tượng chúng ta nhìn thấy rất thật. Nhưng dù nhanh đến đâu, cũng không thể nhanh bằng hoàn cảnh hiện thực, vẫn không bằng.

Nếu hiểu rõ đạo lý này, mỗi ngày xem ti vi dùng giả quán để quán, quý vị sẽ thành Phật. Đây là một pháp môn, cũng thành Phật như thường. Sau khi quán thành, xem cảnh giới hiện thực của chúng ta, toàn là film, là ti vi, không có gì là thật. Ta không còn chấp trước, không còn phân biệt, tâm thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, đây gọi là tục đế.

Thứ ba là Trung đế. “Trung tức trung chánh, gọi là thống nhất tất cả pháp”. Thống nhất tất cả thể tướng lại, đây là tác dụng. “Chư pháp vốn không lìa nhị biên”, giống như chúng ta xem ti vi vậy, cảnh tượng trong màn hình không lìa màn hình. Màn hình không lìa sắc tướng, sắc tướng không lìa màn hình, vốn không lìa, không lìa nhị biên, cũng “bất tức nhị biên”. Màn hình không phải sắc tướng trong đó, sắc tướng không phải màn hình, quả thật không phải. Chúng ta tắt kênh sắc tướng không còn,

mở kênh ra nó liền hiện tiền. Chứng minh nó là hai không phải một, nhưng khi khởi tác dụng là một mà hai, hai mà một. Chúng ta phải hiểu một cách rõ ràng minh bạch.

Khi dùng trung quán để thấy, thấy nó thành nhất thể. “Tức có thể hiểu rõ các pháp phi chân phi tục, tức chân tức tục, thanh tịnh động triệt, viên dung vô ngại. Tức một mà ba, tức ba mà một, không thể nghĩ bàn”. Không cần nghĩ đến nó, cũng không cần nói về nó, sự thật nó là như vậy. Nếu nghĩ về nó, ta nghĩ sai, nói về nó cũng nói sai. Không cách nào nói một cách hoàn toàn, nếu nói chỉ có thể nói một phương diện.

Nói chân quý vị dễ hiểu, nói tục cũng dễ hiểu. Tục chính là chân, chân chính là tục, khiến cho mọi người hồ đồ, mê hoặc, đây là chân tướng sự thật!

Tu hành của Thiên thai tông, đây là một quan niệm quan trọng nhất. Nếu không dùng quan niệm này thì không thể, tu không thành tựu, cho nên điều này rất quan trọng.

Tam đế chúng ta học đến đây, hôm nay hết giờ rồi.

**Hết tập 295**